TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2026/HS-ST
Ngày 27 - 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Hữu San
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đàm Thị Yến
2. Ông Nông Văn Hần

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Linh - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HS ngày 08/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HS ngày 15/5/2026 đối với bị cáo:

Lê Quang Đ, sinh ngày 26/3/1966 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn A, xã N, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Xuân L (đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1927; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969; con: Có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại Bản án số 22/2017/HSST ngày 25,26/5/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2018/HS-ST ngày 14/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự). Đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2024.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 56 ngày 22/5/1999 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm tù về tội Đánh bạc.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/STHS ngày 23/01/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất

ma túy và 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp hình phạt của cả hai tội là 11 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt ngày 23/11/2010.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 75/QĐ-XPHC ngày 30/9/2015 của Công an huyện N, tỉnh Tuyên Quang phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực C – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 26/01/2026, Lê Quang Đ một mình đi nhờ xe mô tô của người đi đường không quen biết đến khu vực xã C, tỉnh Thái Nguyên mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Đ đi đến khu vực gần cổng Trung tâm Y tế K, xã C, tỉnh Thái Nguyên gặp một người đàn ông không quen biết trông giống người nghiện ma túy. Đ hỏi mua Heroine của người đàn ông trên với số tiền là 1.500.000 đồng. Người này cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi khoảng 15 phút rồi quay lại đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong chứa 05 gói nhỏ, có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột vón cục màu trắng là Heroine. Đạo cất giấu số ma túy mua được vào túi quần bên trái đang mặc với mục đích để sử dụng dần sau đó đi về nhà. Từ ngày 26/01/2026 đến ngày 27/01/2026, Đ đã sử dụng hết 04 gói nhỏ ma túy đã mua được bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Khoảng 16 giờ ngày 28/01/2026, Đ cầm trong lòng bàn tay trái 01 gói nhỏ ma túy còn lại đã mua ngày 26/01/2026 đi bộ trên đường Quốc lộ thuộc địa phận thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang với mục đích tìm chỗ vắng người để sử dụng ma túy. Đến 16 giờ 20 phút Đ đang đi bộ trên đường Quốc lộ thì gặp Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Công an xã N đang làm nhiệm vụ, do nghi Đ có liên quan đến ma túy nên Tổ công tác yêu cầu Đ dừng lại để làm việc. Qua quá trình làm việc Đ đã tự nguyện giao nộp 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột vón cục màu trắng là Heroine đang cầm trong lòng bàn tay trái. Đ khai nhận chất bột màu trắng giao nộp là H, cất giấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang Đ, đồng thời niêm phong gói nhỏ ma túy Đ giao nộp để giám định.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/01/2026 đối với Lê Quang Đ, kết quả: (+) Dương tính với chất ma tuý.

Tại Kết luận giám định số 346/KL-KTHS ngày 02/02/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy; loại Heroine; khối lượng 0,161g *(không phẩy một sáu một gam).*

Cáo trạng số 08/CT-VKSTQG- KV ngày 07/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Quang Đ theo tội danh, điều luật đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 05 (*Năm*) năm 03 (*Ba*) tháng đến 05 (*Năm*) năm 06 (*S*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (28/01/2026). Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo Lê Quang Đ.

- Về vật chứng, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy (tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Tuyên Quang).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang Đ khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy và đã nhiều lần bị kết án về các tội liên quan đến ma túy, mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương từ ngày 27/4/2024. Đến ngày 26/01/2026, bị cáo đi đến khu vực xã C, tỉnh Thái Nguyên mua của một người đàn ông không quen biết 05 gói Heroine với giá 1.500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đem về nhà sử dụng hết 04 gói bằng cách tiêm chích ma túy vào cơ thể, 01 gói còn lại bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân. Đến chiều ngày 28/01/2026, bị cáo cầm gói ma túy còn lại trong lòng bàn tay và đi bộ trên đường Q đi C thuộc địa phận thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang với mục đích tìm nơi vắng vẻ để sử dụng ma túy thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T và Công an xã N phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình làm việc, bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma túy còn lại trước đó bị cáo mua ở khu vực xã C, tỉnh Thái Nguyên. Trình bày Lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc xem xét hành vi của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài lời khai nhận của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Quang Đ còn được chứng minh bằng Biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 28/01/2026, tại thôn C, xã N, tỉnh Tuyên Quang, Lê Quang Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,161g (*không phẩy một sáu một gam*) Heroine, mục đích để sử dụng.

Mặc dù trước đó đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" chưa được xóa án tích nhưng Lê Quang Đ vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Do đó, hành vi của bị cáo Lê Quang Đ đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo Lê Quang Đ là rất nghiêm trọng, vi phạm pháp luật hình sự, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, đã nhiều lần bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để thỏa mãn cho nhu cầu của bản thân, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nghiêm minh, tương xứng với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bố đẻ bị cáo là ông Lê Xuân L là Thương binh. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với bị cáo để Hội đồng xét xử quyết định mức án cho phù hợp.

[4] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Quá trình điều tra, truy tố các Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm do luật định. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, giải quyết vụ án đúng theo trình tự, thủ tục được thể hiện thông qua việc ghi chép, lập biên bản các hoạt động tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện việc xét hỏi, tranh tụng đúng quy định tại các Điều 289, 306, 315, 320, 321, 322 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5] Về vật chứng:

Quá trình điều tra đã thu giữ của bị cáo Lê Quang Đ 01 gói Heroine khối lượng 0,161g (*Không phẩy một bốn năm gam*). Sau khi đã lấy đi giám định số còn lại được niêm phong trong 01 phong bì là vật chứng của vụ án, thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Lê Quang Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nhưng được miễn do là người cao tuổi. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Lê Quang Đ ngày 26/01/2026, tại khu vực xã C, tỉnh Thái Nguyên (theo lời khai của bị cáo). Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Quang Đ, ngày 01/02/2026, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ – XPHC, xử phạt Lê Quang Đ bằng hình thức Cảnh cáo.

Do đó, Hội đồng xét xử cũng không đề cập xử lý đối với các vấn đề nêu trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

***** Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1. *Về hình phạt:*

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 05 (*Năm*) năm 03 (*Ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (28/01/2026).

2. *Về biện pháp tư pháp:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có chứa ma túy (*tình trạng các vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Tuyên Quang*).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Quang Đ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lê Quang Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 3 – Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- Phân trại tạm giam khu vực Chiêm Hóa;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HSVA, HSTHAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Hữu San

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Đàm Thị Yến – Nông Văn Hần

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Hữu San